

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v cấp bổ sung dự toán năm 2023 cho Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện để đối ứng kinh phí mua vật tư, dụng cụ thụ tinh nhân tạo bò năm 2023 theo Chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ huyện Tuy Phước giai đoạn 2021-2025**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 86/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành Quy định nguồn kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Văn bản số 3483/UBND-KT ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua vật tư, dụng cụ thụ tinh nhân tạo bò thịt chất lượng cao trong nông hộ tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 8699/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2023;*

*Căn cứ Hợp đồng số 01/2003/HĐCVT ngày 11/7/2023 về việc cấp vật tư thụ tinh nhân tạo bò thuộc Chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ tỉnh Bình định năm 2023;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện tại Tờ trình số 88/TTr-TTĐVNN ngày 06/9/2023 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 775 /TTr-PTCKH ngày 20/11/2023.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp bổ sung dự toán năm 2023 cho Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện, với số tiền là: **224.537.500 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)**, từ nguồn dự phòng chi ngân sách huyện năm 2023 được bố trí tại Quyết định số 8699/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện, để đơn vị đối ứng kinh phí mua vật tư, dụng cụ thụ tinh nhân tạo bò năm 2023 theo Chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ huyện Tuy Phước giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Stt	Loại vật tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Trong đó		
						NS tỉnh	NS huyện	Nông dân
01	Tinh Zêbu + Drought master	Liều	2.000	35,5	71.000	17.750	17.750	35.500
02	Tinh Red Angus	Liều	500	74,1	37.050	9.262,5	9.262,5	18.525
03	Tinh BBB	Liều	7.500	75	562.500	140.625	140.625	281.250
04	Dụng cụ PG tinh bò Zebu	Bộ	2.000	4,2	8.400	2.100	2.100	4.200
05	Dụng cụ PG tinh bò Red Angus và BBB	Bộ	8.000	4,4	35.200	8.800	8.800	17.600
06	Nitơ lỏng	Lít	4.000	23	92.000	46.000	46.000	0
<b>Tổng cộng</b>					<b>806.150</b>	<b>224.537,5</b>	<b>224.537,5</b>	<b>357.075</b>

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện :

1. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện lập thủ tục cấp kinh phí bổ sung nêu trên cho Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện và theo dõi quyết toán tài chính đúng quy định hiện hành;

2. Giao Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện trên cơ sở nguồn kinh phí cấp bổ sung trên đơn vị thực hiện thanh toán đối ứng kinh phí mua vật tư, dụng cụ thụ tinh nhân tạo bò năm 2023 và quyết toán tài chính theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

**Điều 3 .** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu : VT .

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**